

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-ST

Ngày 14 - 7 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH T**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân :* Bà Đỗ Thị Phương

Bà Lê Thị Lập

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:***

Bà Trần Thị Tinh - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2021/TLST - HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST - HS ngày 29/6/2021 đối với bị cáo: Nguyễn Văn Đ , sinh ngày 04 tháng 3 năm 1991 tại xã X, huyện T , tỉnh T ; Nơi cư trú: Thôn V xã X , huyện T , tỉnh T ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ Văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T , sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H , sinh năm 1973; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 1; Vợ: Nguyễn Thị K , sinh năm 1993; Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***- Người làm chứng:*** 1. Anh Vũ Bá N , sinh năm 1964. Vắng mặt

2. Anh Võ Ngọc B , sinh năm 1975. Vắng mặt

3. Anh Nguyễn Văn H . sinh năm 1993. Vắng mặt

Đều trú tại: Thôn V xã X , huyện T , tỉnh T

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 09h 00 phút ngày 28/4/2021 tổ công tác của Công an huyện T đang làm nhiệm vụ tại đường tỉnh lộ 515 đoạn qua thôn L xã X , huyện T , tỉnh T thì phát hiện Nguyễn Văn Đ có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy nên đã tiến

hành kiểm tra và thu giữ trong túi quần bên phải của Đ có một gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn; 01 gói nhỏ bằng giấy nilon màu đen, bên trong là lớp giấy màu trắng có dòng kẻ, trong cùng là chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn.

Cơ quan điều tra Công an huyện T đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong toàn bộ vật chứng trên trong phong bì kí hiệu M. Thu giữ 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, biển kiểm soát 36D1- 478.45

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ nhưng không thu giữ được gì.

Ngày 29/4/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy đã thu giữ (Kí hiệu M).

Tại bản kết luận giám định số 1529/MT - PC 09 ngày 04/5/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T đã kết luận: “Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn trong phong bì niêm phong kí hiệu M gửi giám định là chất ma túy, có tổng trọng lượng (khối lượng) 0,203g, loại Heroin”.

Về nguồn gốc số ma túy trên Đ khai nhận: Khoảng 08h ngày 28/4/2021, Điệp mua của một người đàn ông tên Sơn tại khu vực thôn T xã T, huyện T với giá 750.000đ để sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả.

Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen và 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, biển kiểm soát 36D1- 478.45 không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Vật chứng của vụ án gồm: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định hiện đang quản lý và nhập kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện T.

Cáo trạng số 40/CT- VKSTX ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 20 (Hai mươi) đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/4/2021. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra. Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định; Lời khai của những người làm chứng đều phản ánh thống nhất khách quan: Vào khoảng 09h 00 phút ngày 28/4/2021 bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có hành vi tàng trữ 0,203g ma túy, loại Heroin để sử dụng. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng số 40/CT- VKSTX ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[ 3 ] Xét về tính chất của vụ án: HĐXX thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng.

[ 4 ] Xét về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và hình phạt: HĐXX thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy là cầu nối của đại dịch HIV, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó cần phải xử phạt nghiêm minh mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội. Vì vậy HĐXX áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

Xét điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện tại kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: HĐXX thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt; Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS; Bị cáo có ông nội Nguyễn Văn C được Hội đồng Nhà nước nước CHXHCNVN tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba; Bà nội của bị cáo là bà Nguyễn Thị V được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định HĐXX căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật  
Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 điều 249; Điểm s khoản 1, 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố : Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội : “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Xử phạt : Bị cáo Nguyễn Văn Đ 20(Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/4/2021.

- Xử lý vật chứng : Căn cứ điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định gồm: 0,169g Heroin trong phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành - Phong bì niêm phong mẫu vật vụ Nguyễn Văn Đ được dán kín.

Toàn bộ số vật chứng trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 59 ngày 01/7/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện T .

- Về án phí : Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND;
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

huyện Thọ Xuân  
- Trại tạm giam Công an  
tỉnh Thanh Hóa;  
- Bị cáo;  
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Thị Hằng**